

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

Số: 25 /2022/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tây Ninh, ngày 21 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế thành lập, tổ chức và hoạt động
của tổ chức phối hợp liên ngành**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 386/TTr-SNV ngày 08 tháng 6 năm 2022 và Công văn số 1381/SNV-XDCQ&CTTN ngày 11 tháng 7 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2022.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-BTP;
- TTTU, TT.HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, VP UBND tỉnh.

3

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Võ Đức Trọng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**



QUY CHẾ

Thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành
(kèm theo Quyết định số: 25./2022/QĐ -UBND ngày 21.../...7.../2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định việc thành lập, sắp xếp và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Hình thức tổ chức

Tổ chức phối hợp liên ngành được tổ chức dưới các hình thức sau: Ban Chỉ đạo, Ban Quản lý, Ban Công tác, Ban Điều hành, Ban Tổ chức, Ban Tuyển sinh, Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ, Hội đồng, Tổ Điều phối, Tổ Công tác và các tổ chức khác theo quy định.

Điều 3. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động

1. Việc thành lập, tổ chức và hoạt động, sắp xếp tổ chức phối hợp liên ngành được thực hiện theo quy định của Quy chế này và các quy định pháp luật có liên quan.
2. Tổ chức phối hợp liên ngành không thực hiện chức năng quản lý nhà nước.
3. Tổ chức phối hợp liên ngành không có con dấu hình quốc huy riêng, trừ trường hợp đặc biệt theo quy định của pháp luật.
4. Tổ chức phối hợp liên ngành không có Ban Thư ký và Văn phòng độc lập với biên chế chuyên trách mà sử dụng bộ máy và biên chế kiêm nhiệm ở các cơ quan chuyên môn của tỉnh làm nhiệm vụ văn phòng và thường trực cho các tổ chức phối hợp liên ngành. Trừ trường hợp đặc biệt theo quy định của pháp luật, quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Căn cứ vào tính chất, nội dung của nhiệm vụ cần được giải quyết, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định là người trực tiếp đứng đầu tổ chức phối hợp liên ngành khi xét thấy thật sự cần thiết hoặc phân công Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh là người đứng đầu tổ chức phối hợp liên ngành.

Điều 4. Điều kiện thành lập

Tổ chức phối hợp liên ngành được thành lập theo các điều kiện sau đây:

1. Theo quy định của pháp luật, văn bản chỉ đạo của cơ quan quản lý nhà nước ở Trung ương, Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và yêu cầu quản lý, chỉ đạo, điều hành của ngành, địa phương.

2. Khi giải quyết những công việc liên quan đến địa giới hành chính, đối ngoại, quốc phòng, an ninh, huy động nguồn lực lớn, các công trình trọng điểm quốc gia và của tỉnh, những vấn đề quan trọng có tính liên ngành liên quan đến trách nhiệm của nhiều sở, ban, ngành mà trong quá trình phối hợp xử lý còn có những ý kiến khác nhau.

3. Khi xảy ra những vấn đề đột xuất, các sự cố nghiêm trọng như thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh, tai nạn vượt quá khả năng giải quyết của sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện cần tập trung giải quyết.

Điều 5. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn

1. Nghiên cứu, đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phương hướng, giải pháp để giải quyết những vấn đề quan trọng, liên ngành.

2. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các tổ chức liên ngành của Trung ương.

3. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đôn đốc các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố trong thực hiện những vấn đề trọng tâm, liên ngành.

Điều 6. Thành phần

Cơ cấu, thành phần tổ chức phối hợp liên ngành:

1. Đứng đầu: Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
2. Cấp phó thường trực: Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở được giao thường trực hoặc cơ quan đề nghị thành lập;
3. Cấp phó (nếu có): cơ quan phối hợp chính trong thực hiện nhiệm vụ của tổ chức phối hợp liên ngành;
4. Ủy viên: đại diện các cơ quan, tổ chức có liên quan là cấp trưởng, cấp phó sở, ban, ngành

Chương II

VIỆC THÀNH LẬP, SẮP XẾP TỔ CHỨC PHỐI HỢP LIÊN NGÀNH

Điều 7. Đề xuất thành lập tổ chức phối hợp liên ngành

1. Căn cứ quy định tại Điều 4 Quy chế này, theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh (hoặc theo chức năng, nhiệm vụ được giao) các sở, ban, ngành lập hồ sơ lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức liên quan về việc thành lập tổ chức phối hợp liên ngành.

2. Hồ sơ thành lập tổ chức phối hợp liên ngành gồm có:

- a) Tờ trình về việc thành lập tổ chức phối hợp liên ngành, trong đó nêu rõ sự cần thiết, thành phần tham gia, nhiệm vụ và thời hạn hoạt động (có thể bổ sung thêm nội dung việc sử dụng con dấu, kinh phí hoạt động);
- b) Dự thảo Quyết định thành lập;

- c) Dự thảo Quy chế tổ chức và hoạt động;
- d) Ý kiến bằng văn bản của các cơ quan, tổ chức có liên quan (về cử nhân sự tham gia, về ý kiến góp ý khác);
- e) Các văn bản pháp luật có liên quan đến việc thành lập tổ chức phối hợp liên ngành.

Điều 8. Thẩm định hồ sơ thành lập tổ chức phối hợp liên ngành

1. Sở Nội vụ có trách nhiệm thẩm định hồ sơ thành lập tổ chức phối hợp liên ngành thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh do các cơ quan, đơn vị gửi đến.

2. Nội dung thẩm định, gồm: Sự cần thiết, cơ sở pháp lý; tên gọi, chức năng, nhiệm vụ; cơ cấu, thành viên; thời hạn hoạt động; nội dung dự thảo quy chế.

Điều 9. Việc trình quyết định thành lập tổ chức phối hợp liên ngành

1. Các sở, ban, ngành được giao nhiệm vụ tham mưu thành lập tổ chức phối hợp liên ngành (cơ quan thường trực) gửi hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định thành lập tổ chức phối hợp liên ngành sau khi có ý kiến thẩm định bằng văn bản của Sở Nội vụ.

2. Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm thẩm tra và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ký quyết định thành lập tổ chức phối hợp liên ngành thuộc thẩm quyền sau khi nhận được đầy đủ hồ sơ.

Điều 10. Sắp xếp tổ chức phối hợp liên ngành

1. Việc sắp xếp các tổ chức phối hợp liên ngành (như sáp nhập, hợp nhất) khi mục tiêu, chức năng, nhiệm vụ chồng chéo, trùng lặp với nhau.

2. Trình tự sắp xếp tổ chức phối hợp liên ngành được thực hiện tương tự việc thành lập tổ chức phối hợp liên ngành quy định tại điều 7, điều 8, điều 9 của Quy chế này.

3. Trường hợp sáp nhập, hợp nhất tổ chức phối hợp liên ngành thuộc đơn vị khác nhau thì Sở Nội vụ sẽ xem xét, chỉ định đơn vị lập hồ sơ trình.

Điều 11. Kiện toàn chức năng, nhiệm vụ; kiện toàn nhân sự; bổ sung, thay đổi thành viên

1. Cơ quan, đơn vị được giao làm nhiệm vụ thường trực của tổ chức phối hợp liên ngành có trách nhiệm thường xuyên rà soát các thành viên trong tổ chức phối hợp liên ngành để kịp thời báo cáo, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, kiện toàn nhân sự, bổ sung, thay đổi thành viên đối với các trường hợp sau đây:

a) Kiện toàn chức năng, nhiệm vụ hoặc kiện toàn và đổi tên đối với trường hợp có sự thay đổi người đứng đầu hoặc từ 50% trên tổng số thành viên tham gia trở lên và có sự thay đổi về chức năng, nhiệm vụ, tên gọi hoặc thay đổi tên gọi của tổ chức phối hợp liên ngành;

b) Kiện toàn nhân sự đối với trường hợp có sự thay đổi người đứng đầu hoặc từ 50% trên tổng số thành viên tham gia trở lên và không thay đổi về chức năng, nhiệm vụ, tên gọi của tổ chức phối hợp liên ngành;

c) Bổ sung, thay đổi thành viên tham gia tổ chức phối hợp liên ngành khi có đề nghị của cơ quan liên quan khi có sự thay đổi nhân sự.

2. Trình tự, thủ tục kiện toàn chức năng, nhiệm vụ; kiện toàn nhân sự; bổ sung, thay đổi thành viên tổ chức phối hợp liên ngành:

a) Đối với kiện toàn chức năng, nhiệm vụ; kiện toàn nhân sự tổ chức phối hợp liên ngành: cơ quan thường trực tổ chức phối hợp liên ngành lập Tờ trình đề nghị kèm theo dự thảo quyết định kiện toàn chức năng nhiệm vụ; kiện toàn nhân sự tổ chức phối hợp liên ngành gửi Sở Nội vụ thẩm định. Trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành quyết định kiện toàn, kiện toàn nhân sự sau khi có ý kiến thẩm định bằng văn bản của Sở Nội vụ.

b) Đối với bổ sung, thay đổi thành viên tổ chức phối hợp liên ngành: cơ quan thường trực tổ chức phối hợp liên ngành lập hồ sơ trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định bổ sung, thay đổi thành viên tổ chức phối hợp liên ngành, đồng gửi Sở Nội vụ để theo dõi.

Điều 12. Giải thể tổ chức phối hợp liên ngành

1. Tổ chức phối hợp liên ngành xác định được thời gian hoạt động thì tự giải thể theo thời hạn ghi trong quyết định thành lập và cơ quan, đơn vị được giao làm nhiệm vụ thường trực của tổ chức phối hợp liên ngành có văn bản báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh biết việc tổ chức phối hợp liên ngành đã được giải thể (thông qua Sở Nội vụ).

2. Tổ chức phối hợp liên ngành không xác định được thời gian hoạt động thì giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ. Cơ quan, đơn vị được giao làm nhiệm vụ thường trực của tổ chức phối hợp liên ngành báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ (thông qua Sở Nội vụ).

Chương III

HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CHỨC PHỐI HỢP LIÊN NGÀNH

Điều 13. Chế độ làm việc

1. Tổ chức phối hợp liên ngành hoạt động theo quy chế tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy chế hoặc ủy quyền cho người đứng đầu tổ chức phối hợp liên ngành quyết định.

2. Tổ chức phối hợp liên ngành do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đứng đầu làm việc theo chế độ đề cao trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu.

3. Người đứng đầu tổ chức phối hợp liên ngành là Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh được sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân tỉnh; cấp phó thường trực của người đứng đầu tổ chức phối hợp liên ngành được sử dụng con dấu của cơ quan thường trực để hoạt động.

4. Tổ chức phối hợp liên ngành được thành lập theo đặc thù riêng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định có tổ chức bộ phận thường trực chuyên trách giúp việc, được sử dụng con dấu riêng theo quy định của pháp luật và quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Các thành viên tham gia tổ chức phối hợp liên ngành làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

Điều 14. Chế độ họp

1. Người đứng đầu tổ chức phối hợp liên ngành (hoặc cơ quan thường trực sau khi xin ý kiến của người đứng đầu tổ chức phối hợp liên ngành) quyết định triệu tập cuộc họp để giải quyết công việc.

2. Cơ quan thường trực của tổ chức phối hợp liên ngành có trách nhiệm đảm bảo các điều kiện hội họp; gửi giấy mời và tài liệu liên quan cho thành viên trước cuộc họp ít nhất 02 (hai) ngày làm việc.

3. Thành viên tổ chức phối hợp liên ngành có trách nhiệm tham dự và có ý kiến chính thức đối với nội dung cuộc họp. Trong trường hợp cử người dự họp thay thế thì phải báo cáo người chủ trì cuộc họp và chịu trách nhiệm về nội dung tham gia của người được cử dự họp thay thế. Trường hợp không thể tham gia dự họp thì thành viên phải báo cáo người chủ trì cuộc họp và gửi văn bản tham gia ý kiến về cơ quan thường trực trước thời gian cuộc họp đã được thông báo.

4. Nếu cơ quan thường trực xét thấy bảo đảm điều kiện và yêu cầu nhiệm vụ, tổ chức phối hợp liên ngành có thể không tổ chức họp trực tiếp và lấy ý kiến thành viên bằng văn bản hoặc tổ chức các hình thức họp khác (qua mạng, trao đổi, lấy ý kiến gián tiếp qua điện thoại, hộp thư điện tử, họp trực tuyến...) nhằm tiết kiệm thời gian và kinh phí.

Chương IV

QUYỀN HẠN, TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU, CƠ QUAN THƯỜNG TRỰC, THÀNH VIÊN TỔ CHỨC PHỐI HỢP LIÊN NGÀNH

Điều 15. Quyền hạn, trách nhiệm của người đứng đầu tổ chức phối hợp liên ngành

1. Người đứng đầu tổ chức phối hợp liên ngành có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

- a) Chỉ đạo việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của tổ chức phối hợp liên ngành;
- b) Điều hành, phân công nhiệm vụ cho các thành viên;
- c) Triệu tập, chủ trì các cuộc họp của tổ chức phối hợp liên ngành;
- d) Điều động, trưng tập nhân sự của các cơ quan, đơn vị là thành viên của tổ chức liên ngành tham gia giúp việc cho tổ chức phối hợp liên ngành;
- đ) Quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành (nếu được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền);

e) Chỉ đạo cơ quan, đơn vị được giao làm nhiệm vụ thường trực thực hiện chế độ báo cáo về tổ chức và hoạt động, thành lập bộ phận giúp việc của tổ chức phối hợp liên ngành (nếu có);

g) Bảo quản hồ sơ, tài liệu của tổ chức phối hợp liên ngành theo quy định của pháp luật;

h) Quản lý kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện làm việc được trang bị theo quy định của pháp luật.

Điều 16. Trách nhiệm của cơ quan thường trực tổ chức phối hợp liên ngành

Chịu trách nhiệm bảo đảm các điều kiện hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành, sử dụng bộ máy của mình để tổ chức thực hiện nhiệm vụ của tổ chức phối hợp liên ngành (trừ trường hợp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có quy định khác), giúp người đứng đầu tổ chức phối hợp liên ngành triển khai thực hiện nhiệm vụ theo Điều 15 Quy chế này.

Điều 17. Quyền hạn, trách nhiệm của thành viên

1. Thành viên của tổ chức phối hợp liên ngành có trách nhiệm tham gia đầy đủ các hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành, chịu trách nhiệm trước người đứng đầu tổ chức phối hợp liên ngành và Thủ trưởng cơ quan, đơn vị công tác về những nội dung công việc được phân công.

2. Ý kiến tham gia của các thành viên là ý kiến chính thức của cơ quan, đơn vị, địa phương đã cử thành viên tham gia tổ chức phối hợp liên ngành.

3. Thành viên của tổ chức phối hợp liên ngành được cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành.

Điều 18. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Tổ chức phối hợp liên ngành có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh định kỳ 06 tháng; báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan chức năng liên quan về tình hình hoạt động của mình (báo cáo gửi về Sở Nội vụ để tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh).

Tổ chức phối hợp liên ngành có thời gian hoạt động dưới 6 tháng thì không phải báo cáo.

2. Nội dung báo cáo:

- a) Tên tổ chức;
- b) Số, ngày quyết định thành lập;
- c) Thời gian hoạt động; thời gian hoạt động tiếp theo;
- d) Người (cơ quan) đứng đầu tổ chức;
- đ) Thay đổi về thành viên của tổ chức;
- e) Đánh giá kết quả và phương hướng hoạt động của tổ chức;
- g) Đánh giá kết quả hoạt động của các thành viên của tổ chức;
- h) Kiến nghị đề xuất (nếu có).

Điều 19. Kinh phí hoạt động

Kinh phí hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành do ngân sách nhà nước đảm bảo và được bố trí trong kinh phí hoạt động thường xuyên của cơ quan được giao nhiệm vụ thường trực tổ chức phối hợp liên ngành.

**CHƯƠNG V
TRÁCH NHIỆM THI HÀNH****Điều 20. Điều khoản thi hành**

1. Giám đốc Sở Nội vụ giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề phát sinh hoặc khó khăn, vướng mắc cần phải điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Điều 21. Điều khoản chuyển tiếp

1. Tổ chức phối hợp liên ngành được thành lập trước ngày Quy chế này có hiệu lực thi hành thì giữ nguyên và hoạt động đến khi hoàn thành nhiệm vụ.

2. Cơ quan thường trực của tổ chức phối hợp liên ngành có trách nhiệm thực hiện việc rà soát, sắp xếp các tổ chức liên ngành theo Kế hoạch số 1643/KH-UBND ngày 28/5/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc rà soát, sắp xếp các tổ chức liên ngành trên địa bàn tỉnh Tây Ninh và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) theo quy định./.